

Bản án số: 142/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10-10-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Sương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hạnh**

2. Ông **Phạm Văn Tuyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy** là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà **Phan Mỹ Dung** – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 519/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: 117 ấp 4, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà **Đỗ Thị Cẩm V**, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: B13/31 ấp 3A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông H, bà V có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 17 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông và bà Đỗ Thị Cẩm V bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2011, không tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu đến với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2017. Vợ chồng ông chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông và bà V thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, vợ chồng thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Ông và bà V sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Do vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, việc chung sống không còn ý nghĩa nên ông yêu cầu được ly hôn với bà V. Trong quá trình chung sống, ông và bà V không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu nêu trên. Ngoài ra, ông không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 28 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đỗ Thị Cẩm V trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2011, không tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu đến với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2017. Bà và ông H chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông H có quan hệ không rõ ràng với người phụ nữ khác bên ngoài, không còn quan tâm chăm sóc cho gia đình. Bà đã nhiều lần khuyên ông H trở về chung sống lại với nhau nhưng ông H không thay đổi và bỏ đi gần 1 năm. Tuy nhiên, bà vẫn còn thương ông H nên bà không đồng ý ly hôn, bà yêu cầu đoàn tụ. Trong quá trình chung sống, bà và ông H không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, bà vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu nêu trên. Ngoài ra, bà không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 220, Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn H đối với bà Đỗ Thị Cẩm V. Ông H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Đỗ Thị Cẩm V. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bà Đỗ Thị Cẩm V có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Cẩm V sống chung có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà V là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Trước Tòa hôm nay, ông H xác định ông và bà V mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, ông yêu cầu được ly hôn với bà V để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong vụ án này, ông H và bà V cùng xác định trong quá trình chung sống, ông bà có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau và sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm nhưng không thành, điều này chứng tỏ giữa ông H và bà V không còn tình cảm và đều không có thiện chí để đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được thì cuộc sống chung cũng không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà V.

[6] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà V xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Văn H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn H đối với bà Đỗ Thị Cẩm V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 96 do Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2017 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà V xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0031921 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- UBND xã Bình Hưng, H. Bình Chánh, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thu Thương

